

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/DS-ST

Ngày: 15/6/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Quốc Trung.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXX-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1977 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị D, sinh năm: 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2022 chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

Trong năm 2016 chị D có mua vật tư xây dựng tại cửa hàng của chị H để xây cất nhà ở và nợ kéo dài cho đến nay. Vào ngày 21/02/2022 tổng kết nợ và tiền lãi chậm trả thì xác nhận chị D còn nợ tổng cộng là 59.337.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 36.000.000 đồng, lãi 2% là 23.337.000 đồng. Nay chị H yêu cầu chị D trả số tiền còn nợ 59.337.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo bản tự khai ngày 13/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị D trình bày:*

Xin trả số nợ gốc là 36.000.000 đồng, xin không trả lãi, xin trả 02 lần trong một năm.

** Tại phiên Tòa:* Bị đơn chị Võ Thị D vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu chị Võ Thị D có nghĩa vụ trả 36.000.000 đồng tiền gốc và lãi chậm trả với mức lãi 1,666%/tháng x 33 tháng lãi từ 21/9/2019 đến tháng 5/ 2022 là 19.792.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 55.792.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và chị Võ Thị D là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

[2] Về tố tụng: Chị Võ Thị D vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự thì “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”. Hợp đồng mua bán giữa chị H và chị D có thỏa thuận chị D phải trả lãi chậm trả với mức lãi là 2%/tháng (24%/năm), vượt quá mức lãi 20%/ năm được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự. Tại phiên tòa chị H yêu cầu chị D trả vốn gốc là 36.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền chậm trả là 36.000.000 đồng, thời gian chậm trả là 33 tháng, thành tiền lãi là 19.792.000 đồng. Yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 của Điều 357 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Về thời gian trả nợ chị H yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật phù hợp với định tại khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn chị Võ Thị D xin không trả lãi và xin trả số tiền gốc 36.000.000 đồng 02 lần trong năm, không được chị H chấp nhận và trái với quy định pháp luật như đã nêu trên nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Võ Thị D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H 36.000.000 đồng tiền gốc và 19.792.000 đồng tiền lãi; Tổng cộng 55.792.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 430; Điều 440; khoản 1, 2 Điều 357; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Chị Võ Thị D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền tổng cộng là 55.792.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Võ Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.789.600 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.484.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006681 ngày 08/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnhTG
- VKSND TXGC
- CCTHADS TXGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG

